

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2019/TLST- KDTM ngày 15 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Trụ sở: Số BM và BN, LD, phường BNN, quận M, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T; chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1; chức vụ: Giám đốc trung tâm bán lẻ Cần Thơ – Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Tầng K và G, Tòa nhà Z, số MB-MSB, đường HB, phường AC, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Ủy quyền lại: Ông Trịnh Đức Quốc T2; chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ.

Địa chỉ: Tầng K và G, Tòa nhà Z, số MB-MSB, đường HB, phường AC, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:

- Chị Lê Việt H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu vực M, phường LH, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

- Anh Lê Phúc H1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số MT, ấp NT, xã NA, huyện PĐ, TP. Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Lê Việt H và Lê Phúc H1 thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền là 1.386.563.151đ (Một tỷ ba trăm tám mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn một trăm năm mươi một đồng) tính đến ngày 18/3/2019. Trong đó tiền vốn là 1.243.870.000đ (Một tỷ hai trăm bốn mươi ba triệu

tám trăm bảy chục nghìn đồng), lãi suất phát sinh là 142.693.151đ (Một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi một đồng).

2.2. Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 19/3/2019 đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất tính theo các Hợp đồng tín dụng số 0066/2015/HĐTD-CN ngày 30/7/2015; Hợp đồng tín dụng số 0086/2016/HĐTD-CN ngày 30/8/2016; Hợp đồng tín dụng số 0103/2016/HĐTD-CN ngày 11/10/2016; Hợp đồng tín dụng số 0245/2016/HĐTD-CN ngày 28/12/2016; Hợp đồng tín dụng số 0291/2015/HĐTD-CN ngày 20/11/2015; Hợp đồng tín dụng số 0337/2015/HĐTD-CN ngày 25/12/2015 cùng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A với chị Lê Việt H và anh Lê Phúc H1 tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2.3. Khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì phía nguyên đơn có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp cho bị đơn theo Hợp đồng thế chấp; cụ thể như sau:

- Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số Đ 081043 (Số vào sổ: CTB-0095) do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp cấp ngày 15/3/2004; thay đổi cơ sở pháp lý ngày 16/11/2015 và ngày 17/11/2015 sang tên bà Lê Việt H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0291/2015/BĐ ngày 20/11/2015 để đảm bảo khoản vay cho Hợp đồng tín dụng số 0291/2015/HĐTD-CN ngày 20/11/2015.

- Tài sản thế chấp là xe ô tô theo Giấy đăng ký xe số 003011 do Phòng CSGT ĐB-ĐS Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 22/12/2015; cấp cho bà Lê Việt H; nhãn hiệu xe Toyota; loại xe ô tô con; số máy 1NZZ362397; số khung 9F32F4018699 (số khung trên giấy kiểm định và giấy hẹn là RL4BT9F32F4018699); biển số 95A-021.58 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0337/2015/BĐ ngày 31/12/2015 để đảm bảo khoản vay cho Hợp đồng tín dụng số 0337/2015/HĐTD-CN ngày 25/12/2015.

- Tài sản thế chấp là Giấy đăng ký xe số 001724 do Phòng CSGT ĐB-ĐS Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 30/7/2015; cấp cho bà Lê Việt H; nhãn hiệu xe HYUNDAI GRAND; loại xe ô tô con; số máy G3LAFM359932; số khung 51AAGM300775; biển số 95A-019.67 và Giấy đăng ký xe số 001723 do Phòng CSGT ĐB-ĐS Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 30/7/2015; cấp cho bà Lê Việt H; nhãn hiệu xe HYUNDAI GRAND; loại xe ô tô con; số máy G3LAFM359917; số khung 51AAGM300774; biển số 95A-019.74 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0066/2015/BĐ ngày 05/8/2015 để đảm bảo khoản vay cho Hợp đồng tín dụng số 0066/2015/HĐTD-CN ngày 30/7/2015.

- Tài sản thế chấp là xe ô tô theo Giấy đăng ký xe số 004592 do Phòng CSGT ĐB-ĐS Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 10/10/2016; cấp cho bà Lê Việt H; nhãn hiệu xe KIA; loại xe ô tô con; số máy R4LAGP072901; số khung 51M5GC090919; biển số 95A-025.03 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0103/2016/BĐ ngày 28/10/2016 để đảm bảo khoản vay cho Hợp đồng tín dụng số 0103/2016/HĐTD-CN ngày 11/10/2016.

- Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số Y 866783 (Số vào sổ: CTB-0169QSDĐ) do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ cấp ngày 02/01/2004; thay đổi cơ sở pháp lý ngày 26/4/2009 và ngày 27/12/2016 sang tên bà Lê Việt H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0245/2016/BĐ ngày 28/12/2016 để đảm bảo khoản vay cho Hợp đồng tín dụng số 0245/2016/HĐTD-CN ngày 28/12/2016.

- Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AD865264 (Số vào sổ: H-00652) do Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 13/02/2007; cấp cho bà Lê Việt H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0086/2016/BĐ ngày 30/8/2016 để đảm bảo khoản vay cho Hợp đồng tín dụng số 0086/2016/HĐTD-CN ngày 30/8/2016.

Trường hợp bị đơn không thực hiện việc thanh toán nợ vốn và lãi cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp nguyên đơn và bị đơn đã ký kết.

2.4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Lê Việt H, Lê Phúc H1 tự nguyện nộp số tiền là 26.798.447đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp là 26.328.500đ (Hai mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng) theo lai thu số 0019089, ngày 15 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

2.5. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Bị đơn tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy. Do đó, nguyên đơn sẽ nhận lại số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Ngã Bảy,
- Chi cục THA DS thị xã Ngã Bảy,
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương